Tuần: 2 Ngày soạn: Tiết: 7

***Tiếng Việt:* TỪ MƯỢN**

**I.Mục tiêu:** *Giúp HS*

1.*Kiến thức*: Hiểu được thế nào là từ mượn

2.*Kĩ năng*: Bước đầu biết sử dụng từ mượn một cách hợp lý trong khi viết và nói .

3.*Thái độ*: Sử dụng từ mượn khi cần thiết ,không lạm dụng

**II.Chuẩn bị:**

1*.Giáo viên:*.Tích hợp với văn bài “ Thánh Gióng “ với tập làm văn “ tìm hiểu chung về văn tự sự

*2. Học sinh:*. Soạn bài

**III.Tiến trình bài dạy:**

1.*Ổn định lớp*: Kiểm diện sỉ số

2.*Kiểm tra bài cũ*: Phân biệt từ đơn và từ phức ? Cho ví dụ ?

-Cấu tạo của từ ghép và từ láy có gì giống nhau và khác nhau ? cho ví dụ ?

3.*Bài mới*:Là người Việt Nam, chúng ta tự hào về sự giàu đẹp của Tiếng Việt, song để giúp ngôn ngữ chúng ta phong phú hơn, ta phải mượn mà chủ yếu là từ Hán Việt. Đó là nội dung của bài học

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV & HS** | **Nội dung kiến thức** |
| **I.Hoạt động I**: *GV hướng dẫn HS tìm hiểu* Từ thuần Việt và từ mượn  \* GV cho HS giải thích từ “Tráng sĩ, trượng” trong văn bản “Thánh Gióng”  Chú bé vùng dậy … biến thành một tráng sĩ, mình cao hơn trượng”  \* GV hướng dẫn xác định nguồn gốc của từ.  *HS thảo luận trên sự gợi ý của GV.*  Em thường nghe những từ này trên phim ảnh của nước nào? 🠞 Từ gốc Hán  Những từ còn lại trong VD là từ thuần Việt? Vậy từ thuần Việt là gì? Cho VD  *HS xác định VD SGK, từ nào được mượn từ các ngôn ngữ khác (Ti vi, xà phòng, mít tinh, rađi ô, in tơ nét,gan điện, bơm, xô viết, ga …)*  \* HS thảo luận nhận xét gì về số lượng từ mượn Hán Việt  + Những từ mượn được việt hoá như thế nào?  Các từ mượn chưa được việt hoá khi viết ta phải làm thế nào?  => GV chốt ghi nhớ: từ mượn là gì?  Bộ phận qua trọng nhất trong vốn từ mượn TV có nguồn gốc từ tiếng nước nào?  Ngoài từ mượn gốc Hán ra, từ mượn có nguồn gốc từ tiếng nước nào khác?  Các từ mượn từ các thứ tiếng An – Âu: Anh, Pháp, Nga cho mấy cách viết? Cho VD  HS đọc to đoạn trích ý kiến của Hồ Chủ Tịch  Theo em mặt tích cực của việc từ mượn là gì? Mặt tiêu cực của việc lạm dụng từ mượn là gì?  => GV chốt ý: khi cần thiết thì phải mượn. Khi TV đã có thì không nên mượn tuỳ tiện  HS đọc ghi nhớ 2 (SGK/25)  **II**.**Hoạt động II**: *GV hướng dẫn HS**Luyện tập*  Phần bài tập tổ chức theo nhóm  HS làm BT. GV nhận xét bổ sung, sửa chữa | **I.** **Từ thuần Việt và từ mượn**:  ***1. Từ thuần Việt***: là những từ do nhân dân ta sáng tạo ra  *VD*: thần núi, thần nước …  ***2.Từ mượn :*** là những từ chúng ta vay mượn của tiếng nước ngoài, chủ yếu là tiếng Hán  VD: Giang sơn  + Mượn tiếng Hán: sứ giả, gan  + Mượn tiếng Pháp: xà bông, bơm, ra – đi – ô  + Mượn tiếng Anh: ti vi, mít tinh, ga, in tơ nét  + Mượn tiếng Nga: xô viết  - Cách viết từ mượn  • Từ mượn được việt hoá viết như từ thuần việt  • Từ mượn chưa được việt hoá thì dùng dấu gạch nối để nối các từ với nhau  *VD*: In-tơ-nét  \* **Ghi nhớ 1**: (SGK/25)  ***3. Nguyên tắc mượn từ:***  - Mượn từ là cách làm giàu Tiếng Việt  Lạm dụng việc mượn từ sẽ làm cho Tiếng Việt kém trong sáng  **\* Ghi nhớ 2** (SGK/25)  **II Luyện tập**  Bài 1/26  a) Từ mượn Hán Việt: vô cùng, ngạc nhiên, tự nhiên, sính lễ  b) Từ mượn Hán Việt = gia nhân  c) Từ mượn Tiếng anh: Pốp, Mai Cơn Giắc Sơn, In tơ nét  Bài 2/26. Xét nghĩa từng tiếng tạo thành từ Hán Việt  a) Khán giả: Khán: Xem  Người xem  Giả : Người  Độc giả: Độc : Đọc  Người đđọc  Giả : Người  b) Yếu điểm: Yếu: Quan trọng ; Điểm: Chỗ  Yếu lược: Yếu = Quan trọng;lược =Tóm tắt  Yếu nhân = người quan trọng  Bài 3/26  a) Tên gọi các đơn vị đo lường: Mét, milimét, lít, kilôgam,  b) Tên gọi các bộ phân xe đạp: Ghi đông, Gác đờ bu, Pê đan…  c) Tên gọi một số đồ vật: Ra đi ô, vi ô lông, sa lông, xích …  Bài 4. Các từ mượn – hoàn cảnh dùng và đối tượng giao tiếp.  a) Phôn: từ mượn tiếng Anh :dùng trong hoàn cảnh giao tiếp với bạn bè, người thân  b) Fan: Từ mượn tiếng Anh: Dùng thông thường với người yêu thích thể thao  c) Nốc ao: Từ mượn tiếng Anh: Dùng với người yêu thích võ thuật |

4.*Củng cố*: Từ mượn là gì? Nguyên tắc mượn từ như thế nào?

*5. Dặn dò:* Học thuộc ghi nhớ. Làm BT5/27

Xem bài nghĩa của từ